

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/DS-PT**
Ngày: 11 - 3 - 2022
“V/v tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Ông Trần Ngọc Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử phúc thẩm công Kh vụ án thụ lý số: 27/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Minh Kh, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Tư, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Bị đơn:** Bà Trần Thị M, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 294 L, Tổ dân phố Th, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1970; Số 294 L, Tổ dân phố Th, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Minh Kh trình bày: Vào ngày 08/02/2021 bà Trần Thị M có mượn của bà số tiền 300.000.000 đồng; ngày 17/3/2021 bà M mượn tiếp của bà số tiền 50.000.000 đồng. Cả hai lần mượn tiền, bà M đều viết giấy xác nhận nợ và hẹn sau 01 tháng kể từ ngày vay sẽ trả hết số nợ trên. Tuy nhiên, đến hạn bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Bà Kh đã nhiều lần yêu cầu bà M phải trả nợ nhưng không có kết quả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị M, ông Đặng Hoàng L phải trả số tiền nợ là 350.000 đồng. Bà Kh không yêu cầu giải quyết tiền lãi.

Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bà Kh rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu vợ chồng bà M, ông Lâm phải trả khoản nợ theo giấy mượn tiền đề ngày 08/02/2021 là 300.000.000 đồng. Về phương thức trả nợ: Bà yêu cầu phía bị đơn phải trả trước 150.000.000 đồng sau 15 ngày kể từ ngày 17/8/2021. Số nợ còn lại, kể từ tháng tiếp theo bị đơn trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Kh thay đổi ý kiến và yêu cầu phía bị đơn trả toàn bộ số nợ một lần.

Bị đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà M thừa nhận vào ngày 08/02/2021 bà có mượn của bà Đặng Thị Minh Kh số tiền 300.000.000 đồng để làm ăn và hẹn sau một tháng sẽ trả số tiền trên nhưng do làm ăn thua lỗ, chưa có tiền để trả cho bà Kh. Đối với số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 17/3/2021 là do bà mượn tiền nhiều lần, thực tế đã được tính gộp vào số tiền nợ 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/02/2021. Do đó, bà đồng ý với việc bà Kh rút yêu cầu giải quyết đối với số tiền 50.000.000 đồng. Việc bà vay mượn tiền là để sử dụng vào mục đích riêng, chồng bà là ông Đặng Hoàng L không có liên quan. Bà thừa nhận nghĩa vụ đối với số nợ 300.000.000 đồng và đề nghị được trả trước 100.000.000 đồng, sau đó trả dần hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hoàng L trình bày:

Việc vay mượn tiền giữa bà Kh và vợ ông là bà M thì ông hoàn toàn không biết. Các khoản chi tiêu hàng ngày trong gia đình chủ yếu là từ nguồn thu nhập của ông. Số tiền vợ ông vay mượn của bà Kh không sử dụng vào mục đích chung nên ông không có trách nhiệm trong vụ việc này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 280, 351, 357, 463, 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UB IVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Đặng Thị Minh Kh đối với số tiền 50.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đặng Thị Minh Kh. Buộc bà Trần Thị M phải chịu trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Minh Kh số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/10/2021, bị đơn bà Trần Thị M có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn được trả dần số nợ 300.000.000 đồng theo định kỳ. Đơn kháng cáo của bà M đã được Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét kháng cáo quá hạn. Ngày 11/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xem xét, giải quyết ra Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bà Trần Thị M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi tranh luận, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo và nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị M đã được giải quyết đảm bảo đúng theo qui định pháp luật.

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thư ký, Thẩm phán đều thực hiện đảm bảo, đầy đủ qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo, tại phiên tòa sau khi các bên tranh luận, hòa giải phân tích, giải thích tại phiên tòa của Hội đồng xét xử phúc thẩm nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M, giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí: Cần buộc bà Trần Thị M phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị M đã được chấp nhận xét kháng cáo quá hạn; bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm; đúng với quy định tại các Điều 272; Điều 273; Điều 275; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Quá

trình xét xử phúc thẩm, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, bị đơn nhiều lần xin được hoãn phiên tòa, người tiến hành tố tụng không thể xét xử vì dịch bệnh nên vụ án trở ngại là do diễn biến khách quan, và thuộc trường hợp bất khả kháng.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn không rút yêu cầu và giữ nguyên nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị M về việc xin trả nợ dần theo định kỳ cho bà Kh đối với số nợ 300.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Giấy mượn tiền ngày 08/02/2021, bà M đã xác nhận bà có mượn của bà Kh số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình giải quyết hòa giải tại cấp sơ thẩm không có kết quả; nhiều lần Tòa án triệu tập nhưng bà M vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã xét xử vắng mặt bà M theo qui định pháp luật. Đến thời điểm xét xử phúc thẩm hôm nay, bà M thừa nhận vẫn còn nợ tổng số tiền 300.00 đồng của bà Kh chứng tỏ bà thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ như nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Kh cũng không đồng ý với yêu cầu kháng cáo này của bà M nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Trần Thị M.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị M không được chấp nhận nên bà M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 351, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M, giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đặng Thị Minh Kh. Buộc bà Trần Thị M phải trả nợ số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn) cho bà Đặng Thị Minh Kh.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị M phải chịu 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); bà Đặng Thị Minh Kh không phải chịu nên được hoàn lại số tiền đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng số 009917 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001324 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nên được trừ vào tiền án phí. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị M chưa thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/DS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương trà, tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT Huế;
- Tòa án nhân dân Thị xã Hương Trà;
- VKSND Thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS Thị xã Hương Trà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh